

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị X, sinh năm 2005. Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 002305004622, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

- *Bị đơn*: Anh Bàn Văn H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang; số định danh 002099002780.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị X và anh Bàn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị X và anh Bàn Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bàn Thị An N, sinh ngày 27/8/2021 và cháu Bàn Mạnh D, sinh ngày 05/10/2023. Khi ly hôn chị Lý Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Mạnh D

cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Bàn Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Thị An N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị X và anh Bàn Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị X, anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Lý Thị X và anh Bàn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lý Thị X tự nguyện chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000387 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Bàn Văn H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại chị Lý Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Tiên Yên,
tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư